

Số: 210 /QĐ-HĐTC

Quảng Bình, ngày 1 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020

HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 (Đề án 500);

Căn cứ Kế hoạch số 534/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai thực hiện Đề án 500 tại tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 1377/BNV-CTTN ngày 26/4/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tuyển chọn trí thức trẻ tham gia Đề án 500;

Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ tham gia Đề án 500;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng tuyển chọn tại phiên họp ngày 29/7/2014 và xét đề nghị của Thư ký Hội đồng tuyển chọn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng tuyển chọn, thành viên Ban phỏng vấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (B/c);
- Vụ Công tác thanh niên (B/c);
- Giám đốc, các Phó GD Sở Nội vụ;
- Đăng Website SNV;
- Lưu: VT, CTTN.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-HĐTC ngày 1/8/2014 của Hội đồng tuyển chọn)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng để tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020 được phê duyệt theo Quyết định số 1758/QĐ - TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 500).

Điều 2. Nguyên tắc tuyển chọn

1. Việc tuyển chọn Đội viên phải căn cứ vào số lượng Đội viên được phân bổ và nhu cầu bố trí, sử dụng nhân lực của từng xã. Bảo đảm công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật;

2. Người được tuyển chọn phải có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình công tác và đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

3. Việc tuyển chọn phải căn cứ vào tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn đội viên tại Quyết định số 1758/QĐ - TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1152/QĐ-BNV ngày 22/10/2013 của Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 500; Kế hoạch số 534/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án 500 và những quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện tuyển chọn và hồ sơ đăng ký tham gia dự tuyển

Chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện tuyển chọn; hồ sơ đăng ký tham gia dự tuyển được thực hiện theo Quyết định số 1152/QĐ-BNV ngày 22/10/2013 của Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 500 và Kế hoạch số 534/KH - UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Đề án 500 tại tỉnh Quảng Bình.

Chương II HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN

Điều 4. Hội đồng tuyển chọn

1. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ tham gia Đề án 500 gồm 14 thành viên.

2. Hội đồng được thành lập các tổ giúp việc phục vụ công tác xét tuyển.
3. Hội đồng tuyển chọn được phép sử dụng con dấu, nhân lực của Sở Nội vụ trong quá trình thực hiện công tác xét tuyển.
4. Thường trực Hội đồng tuyển chọn làm việc tại Sở Nội vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển chọn

Hội đồng tuyển chọn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổng hợp hồ sơ dự tuyển, công bố danh sách những người đủ điều kiện tham gia dự tuyển; thống nhất thời gian phỏng vấn và thông báo lịch phỏng vấn, triệu tập thí sinh tham gia phỏng vấn.
- Niêm yết công khai lịch phỏng vấn, danh sách thí sinh tham gia tuyển chọn;
- Tổ chức phỏng vấn;
- Lập danh sách kết quả tuyển chọn, thông báo kết quả tuyển chọn;
- Thống nhất việc thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng gồm: Ban phỏng vấn; Tổ thư ký; Tổ soát xét, biên soạn bộ câu hỏi và đáp án; Tổ in, sao câu hỏi và đáp án phỏng vấn;
- Tổ chức phúc tra kết quả tuyển chọn (nếu có);
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dự tuyển (nếu có);
- Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển chọn.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng tuyển chọn

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng được quy định tại Điều 5 của Quy chế này;
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng;
- Quyết định thành lập và giao nhiệm vụ đối với Ban phỏng vấn; Tổ thư ký; Tổ soát xét, tổng hợp bộ câu hỏi và đáp án; Tổ in, sao câu hỏi và đáp án phỏng vấn;
- Làm Tổ trưởng Tổ soát xét, biên soạn bộ câu hỏi và tình huống; Quản lý và bàn giao bộ câu hỏi phỏng vấn cho Ban phỏng vấn trước lúc phỏng vấn;
- Báo cáo kết quả tuyển chọn, kết quả trúng tuyển về Ban Quản lý Dự án 600 Phó Chủ tịch xã - Bộ Nội vụ và Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cùng với Tổ Giám sát tuyển chọn của Bộ Nội vụ giám sát quá trình tuyển chọn.
- Ký và chịu trách nhiệm các văn bản do Hội đồng tuyển chọn ban hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng tuyển chọn - Phó Giám đốc Sở Nội vụ:

- Giúp Hội đồng tuyển chọn chuẩn bị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng tuyển chọn và điều hành công việc do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn phân công.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc kiểm tra quá trình tuyển chọn.
- Trực tiếp làm Trưởng Ban phỏng vấn chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành công tác phỏng vấn.
- Cùng với Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn xem xét và công bố kết quả tuyển chọn.
- Ký các văn bản trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và một số văn bản do Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.
- Soát xét và cho ý kiến các văn bản do Thư ký Hội đồng dự thảo trước khi trình Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.
- Thực hiện một số nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc được ủy quyền.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn - Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Giúp Hội đồng tuyển chọn kiểm tra công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng tuyển chọn và điều hành công việc do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn phân công.
- Cùng với Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn xem xét và công bố kết quả tuyển chọn.
- Cùng với Tổ Giám sát tuyển chọn của Bộ Nội vụ giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của các Tổ phỏng vấn.
- Thực hiện một số nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng tuyển chọn:

- Các Ủy viên Hội đồng tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn phân công.
- Trực tiếp phỏng vấn các thí sinh, tham gia các tổ giúp việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn.
- Được quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn tạm dừng hoạt động của các Tổ giúp việc khi phát hiện có hành vi vi phạm.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng tuyển chọn:

Giúp Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn:

- Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ của người tham gia dự tuyển;
- Hướng dẫn và kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định;
- Chuẩn bị các tài liệu, tiếp nhận bộ câu hỏi phỏng vấn, ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng tuyển chọn;
- Đề xuất danh sách và dự kiến phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Hội đồng, các tổ giúp việc trình Chủ tịch Hội đồng quyết định;

- Tổng hợp hồ sơ, lập danh sách những người đăng ký dự tuyển; tổng hợp kết quả xét tuyển; dự kiến danh sách những người được tuyển chọn báo cáo Hội đồng tuyển chọn;

- Lập danh sách những người trúng tuyển trình Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

- Dự thảo các văn bản liên quan đến công tác tuyển chọn trình Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

- Làm Tổ trưởng Tổ thư ký Ban phỏng vấn.

Thư ký Hội đồng tuyển chọn được tham gia các tổ giúp việc do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn quyết định.

Điều 7. Ban phỏng vấn và công tác phỏng vấn

1. Ban phỏng vấn được bố trí thành nhiều tổ tùy thuộc vào số lượng thí sinh dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn thành lập. Mỗi tổ có 3 thành viên gồm có Tổ trưởng và các thành viên. Tổ trưởng Tổ phỏng vấn là thành viên của Hội đồng tuyển chọn; các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn quyết định.

2. Ban phỏng vấn có nhiệm vụ:

a) Thực hiện phỏng vấn trực tiếp và chấm điểm phỏng vấn đối với từng thí sinh tham gia dự tuyển;

b) Tổng hợp kết quả phỏng vấn và bàn giao biên bản, phiếu điểm chấm phỏng vấn cho Thư ký Hội đồng tuyển chọn.

3. Hình thức và nội dung phỏng vấn:

a) Hình thức phỏng vấn:

- Thí sinh bốc thăm và trả lời Đề phỏng vấn gồm phần “kiến thức chung” và “phần tình huống”; Giám khảo nghe, đối chiếu với đáp án và cho điểm;

- Trực tiếp quan sát, hỏi, đối thoại, trao đổi với thí sinh nhằm phát hiện, tuyển chọn những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tham gia Đề án 500.

b) Nội dung phỏng vấn:

Nội dung phỏng vấn được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1377/BNV-CTTN ngày 26/4/2014 về việc hướng dẫn tuyển chọn trí thức trẻ tham gia Đề án 500 và Quyết định số 113/QĐ-SNV ngày 20/5/2014 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc ban hành danh mục, nội dung ôn tập phần phỏng vấn xét tuyển trí thức trẻ tham gia Đề án 500. Cụ thể gồm 04 phần như sau:

- Phần hiểu biết chung (*thông qua câu hỏi bốc thăm*): kiểm tra nhận thức, hiểu biết chung của thí sinh về những vấn đề liên quan đến hệ thống chính trị cơ sở; bộ máy nhà nước ở cơ sở; tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân xã. **Điểm tối đa là 20 điểm;**

- Phần giải quyết tình huống (*thông qua tình huống bốc thăm*): Đánh giá phương pháp, kỹ năng xử lý tình huống thường gặp đối với người cán bộ, công chức cấp xã. **Điểm tối đa là 40 điểm;**

- Phân hiểu biết về địa phương, lý tưởng, nghiệp vụ (*thông qua trao đổi trực tiếp*): kiểm tra sự hiểu biết của thí sinh về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi thí sinh tình nguyện đến công tác; nắm được mục đích, lý tưởng, quyết tâm và khả năng chịu đựng khó khăn, gian khổ của thí sinh khi tham gia Đề án; hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và kinh nghiệm công tác của thí sinh... **Điểm tối đa là 30 điểm**;

- Phân đánh giá tác phong, thái độ (*thông qua quan sát trực tiếp*): Đánh giá thông qua việc quan sát về thái độ, tác phong, cách ứng xử của thí sinh. **Điểm tối đa 10 điểm**.

4. Các bước phỏng vấn và thống nhất điểm phỏng vấn

a) Các bước phỏng vấn:

Bước 1:

- Thư ký Tổ phỏng vấn gọi lần lượt thí sinh vào phòng phỏng vấn đảm bảo tính liên tục nhưng không quá 6 thí sinh trong phòng thi.

- Thí sinh tiến hành bốc thăm Đề phỏng vấn gồm phần “*Hiểu biết chung*” và “*Phân tích hướng*”. Mỗi thí sinh được bốc thăm 01 lần/01 đề, nếu bốc thăm lại lần thứ 2 sẽ bị trừ 10 điểm vào tổng điểm thống nhất của các giám khảo (*thí sinh không được bốc thăm quá 2 lần*);

- Nhận giấy nháp, ghi họ tên và chuẩn bị phần trả lời.

Bước 2: Sau khi thí sinh trả lời phần: “*Hiểu biết chung*” và “*Phân tích hướng*”:

- Giám khảo hỏi, trao đổi trực tiếp phần “*Hiểu biết về địa phương, lý tưởng, nghiệp vụ*” trên cơ sở câu hỏi có sẵn.

- Quan sát thái độ, tác phong, cách ứng xử của thí sinh.

Bước 3: Giám khảo kết thúc phần phỏng vấn đối với thí sinh và chấm điểm vào phiếu chấm cá nhân.

Bước 4: Kết thúc phỏng vấn, **thí sinh nộp lại tờ giấy nháp cho Thư ký Tổ phỏng** vấn và ra khỏi phòng phỏng vấn.

b) Thời gian phỏng vấn:

Thời gian chuẩn bị, trả lời, trao đổi đối với mỗi thí sinh tối đa là **15 phút**.

c) Điểm phỏng vấn:

- Mỗi giám khảo chấm độc lập trên phiếu điểm cá nhân.

- Nếu tổng điểm giữa các giám khảo chấm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở xuống thì lấy điểm bình quân, nếu chênh lệch trên 10 điểm thì các giám khảo trao đổi để thống nhất, nếu không thống nhất được thì báo cáo Trưởng Ban phỏng vấn trình Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn quyết định.

d) Kết thúc buổi phỏng vấn:

- Giám khảo tiến hành thống nhất điểm, ghi điểm vào phiếu thống nhất. Ký tên vào phiếu chấm, phiếu thống nhất và nộp trực tiếp tại Thư ký Hội đồng.

- Thư ký Tổ phỏng vấn niêm phong bộ câu hỏi, bộ câu hỏi và đáp án của phòng mình phụ trách, giấy nháp của thí sinh và bàn giao cho Thư ký Hội đồng.

Điều 8. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

Hình thức, nội dung, cách tính điểm tuyển chọn trí thức trẻ tham gia Đề án 500 được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1152/QĐ-BNV ngày 22/10/2013 của Bộ Nội vụ Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 500 và Kế hoạch số 534/KH - UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Đề án 500. Cụ thể:

1. Cách tính điểm:

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập hệ đại học của ứng viên (bao gồm cả điểm thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ đồ án, luận văn) được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

Trường hợp ứng viên được đào tạo đại học theo hệ tín chỉ thì việc quy đổi kết quả học tập và tốt nghiệp theo thang điểm 100 được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Điểm ưu tiên đối với ứng viên là người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Bình từ 03 năm (36 tháng) trở lên được tính như sau:

(1) Người dân tộc thiểu số được cộng 20 điểm.

(2) Con liệt sĩ, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên xung phong; người có hộ khẩu thường trú tại huyện nơi đăng ký đến tình nguyện (đủ 36 tháng trở lên); người có trình độ Thạc sĩ, tốt nghiệp đại học loại giỏi tại các trường công lập (hệ chính quy) phù hợp với chuyên ngành cần tuyển được cộng 10 điểm.

Trường hợp ứng viên thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả xét tuyển.

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm học tập, điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên (nếu có).

2. Xác định người trúng tuyển: Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu theo từng chức danh và vị trí việc làm dự tuyển.

- Trường hợp ở một vị trí cần tuyển có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau thì người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển;

nếu kết quả điểm học tập bằng nhau thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Giới tính nữ, người có hộ khẩu thường trú ở xã, ở huyện nơi tình nguyện đến công tác.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt và thông báo danh sách trúng tuyển

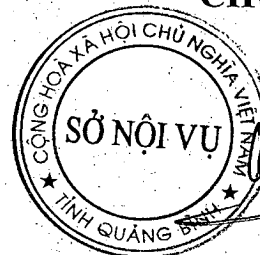
- Sau khi có kết quả tuyển chọn, Hội đồng tuyển chọn giao cho Thường trực Hội đồng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển chọn Đội viên;

- Sau khi được phê duyệt, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành hồ sơ, thủ tục gửi kết quả tuyển chọn của các ứng viên tham gia tuyển chọn về Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ để thẩm định.

- Căn cứ kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách những người trúng tuyển (danh sách đội viên).

- Căn cứ vào quyết định phê duyệt đội viên Đề án 500 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo đến từng đội viên biết để chủ động tham gia Đề án 500; đồng thời gửi danh sách đội viên về Vụ Công tác thanh niên để tổ chức bồi dưỡng và làm cơ sở thực hiện chế độ, chính sách đối với đội viên Đề án 500 trong thời gian tham dự khóa bồi dưỡng.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Văn Sơn**